TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2019/HS-ST
Ngày 24-12-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Trần Ái Hòa.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà***: Ông Phạm Thanh Giúp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp L, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Lê Thị M; có vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Tsần Bùi N, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Hồ Cẩm T, sinh năm 1988; Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Võ Văn S, sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Dương Tấn L, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

5. Trần Nhựt N, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Trần Văn N, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 03/11/2019, Công an xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra hành chính Đặng Văn T, phát hiện trong điện thoại di động hiệu Iphone X, sim số 0797.319.718 của T còn lưu trữ các tin nhắn có nội dung liên quan đến việc bán số đề các đài xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang và tỉnh Kiên Giang.

Qua điều tra, Đặng Văn T khai nhận: T bắt đầu bán số đề cho nhiều người khác tham gia từ ngày 27/10/2019 đến ngày bị phát hiện. Những người mua số đề sẽ điện thoại hoặc nhắn tin có nội dung mua số đề cho T; sau đó, T tổng hợp lại rồi nhắn tin cho người tên "T1" ở khu vực huyện B, tỉnh Tây Ninh làm thầu để hưởng lợi 10% trên tổng số tiền bán số đề. Mỗi ngày, T bán số đề cho 03 đến 06 người với số tiền từ 500.000 đồng đến trên 9.066.000 đồng, thu lợi được số tiền từ 50.000 đồng đến 700.000 đồng.

Kết quả kiểm tra các tin nhắn bên trong điện thoại của T thể hiện: Ngày 03/11/2019, T bán số đề đài xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang cho Tsần Bùi N số tiền 2.582.000 đồng, Võ Văn S số tiền 520.000 đồng, Trần Nhựt N số tiền 1.848.000 đồng, Hồ Cẩm T số tiền 2.190.000 đồng, Dương Tấn L số tiền 268.000 đồng, Trần Văn N số tiền 260.000 đồng và T bán số đề đài xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang cho Tsần Bùi N số tiền 636.000 đồng, Dương Tấn L số tiền 134.000 đồng, Võ Văn S số tiền 520.000 đồng, Trần Nhựt N số tiền 108.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc đài xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang là 7.668.000 đồng và Kiên Giang là 1.398.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào ngày 03/11/2019, Đặng Văn T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề cho Tsần Bùi N, Võ Văn S, Trần Nhựt N, Hồ Cẩm T, Dương Tấn L, Trần Văn N với số tiền dùng đánh bạc của đài xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang là 7.668.000 đồng. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp một người đánh bạc với nhiều người nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng số tiền của những người mua trong cùng một lô đề. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ông ngoại là liệt sĩ. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có tài sản đảm bảo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Tsần Bùi N, Võ Văn S, Trần Nhựt N, Hồ Cẩm T, Dương Tấn L, Trần Văn N có tham gia mua số đề do T bán nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Trảng Bàng đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Riêng người tên T1 mà T khai là người đã nhận thầu số đề của T, hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số 357698100663301, bên trong có sim số 0327824238 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với một xe mô tô hiệu Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70F1-134.64, số máy: 5C64-804361, số khung: RLCS5C640CY 804356 (đã qua sử dụng) là phương tiện đi lại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với một điện thoại di động Iphone X, màu đen, số máy MQAC2VN/A, số seri: DNPYH9X8JCHL, bên trong có sim số 0797319718 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo Hiếu. Bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc đã thu của T và những người tham gia ghi số đề nhưng chưa giao tiền cho bị cáo cần truy thu nộp ngân sách nhà nước. Do đó cần truy thu số tiền cụ thể như sau:

Truy thu số tiền 260.000 đồng đối với bị cáo T.

Truy thu số tiền 2.582.000 đồng đối với Tsần Bùi N.

Truy thu số tiền 268.000 đồng đối với Dương Tấn L.

Truy thu số tiền 520.000 đồng đối với Võ Văn S.

Truy thu số tiền 1.848.000 đồng đối với Trần Nhựt N.

Truy thu số tiền 2.190.000 đồng đối với Hồ Cẩm T.

Số tiền truy thu được nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước về tội "Đánh bạc".

Giữ nguyên Lệnh phong tỏa tài khoản số 02 ngày 15/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Trảng Bàng để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động Iphone X, màu đen, số máy MQAC2VN/A, số seri: DNPYH9X8JCHL, bên trong có sim số 0797319718 (đã qua sử dụng).

Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Văn T: Một điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số 357698100663301, bên trong có sim số 0327824238 (đã qua sử dụng). Một xe mô tô hiệu Sirius, màu sơn đỏ đen, biển số 70F1-134.64, số máy: 5C64-804361, số khung: RLCS5C640CY 804356 (đã qua sử dụng).

Truy thu số tiền 260.000 (hai trăm sáu mươi nghìn) đồng đối với bị cáo Đặng Văn T.

Truy thu số tiền 2.582.000 (hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng đối với Tsần Bùi N.

Truy thu số tiền 268.000 (hai trăm sáu mươi tám nghìn) đồng đối với Dương Tấn L.

Truy thu số tiền 520.000 (năm trăm hai chục nghìn) đồng đối với Võ Văn S.

Truy thu số tiền 1.848.000 (một triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn) đồng đối với Trần Nhựt N.

Truy thu số tiền 2.190.000 (hai triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng đối với Hồ Cẩm T.

Tất cả số tiền truy thu được nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Trưởng